

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS

1. Sản xuất và đời sống

Năm 2019, tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế cơ bản được đảm bảo; các địa phương đã thực hiện công tác sản xuất nông nghiệp đúng khung lịch thời vụ. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi quá trình sinh trưởng, phát triển của sâu, bệnh, phát hiện một số đối tượng chính trên lúa như sâu cuốn lá, rầy nâu với mật độ và tỷ lệ thấp.

Qua đánh giá, năm nay, năng suất ước đạt hơn 53 tạ/ha. Đặc biệt, một số xã có năng suất cao 54 - 55 tạ/ha. Để đạt được kết quả như vậy là nhờ bà con nông dân sử dụng các loại giống lúa xác nhận, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng, chủ động nguồn nước, thường xuyên thăm đồng tích cực chăm sóc, bón phân cho lúa. Bên cạnh đó, nhờ làm tốt công tác phòng dịch nên ở địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã dần dần tăng số lượng tổng đàn gia súc lẫn gia cầm, không những tăng về số lượng mà chất lượng cũng được quan tâm.

Thu nhập bình quân đầu người của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh vào khoảng 27 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo DTTS, theo kết quả điều tra sơ bộ của UBND huyện A Lưới là 18,5% (giảm 3% so với năm 2018), huyện Nam Đông 5,4% (giảm 2,43% so với năm 2018). Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới: 25%; 100% xã có điện lưới quốc gia; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã.

2. Văn hoá - xã hội

Giáo dục và Đào tạo: Các huyện, thị xã đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác chiêu sinh và tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo ngày 19/8/2019 bắt đầu tổ chức dạy học tuần thứ nhất năm học 2019 – 2020 theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh. Trong năm học mới 2019-2020, nhằm khắc phục những khó khăn và hạn chế tồn tại, ngành Giáo dục và Đào tạo các huyện tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện; tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa lớp 1 năm học 2019 -2020.

Y tế: Đã triển khai Đề án “cải thiện chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn để nâng cao sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2016-2020” và Đề án “Phòng,

chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2016-2020”. Nhìn chung, tình hình hoạt động y tế trên địa bàn ổn định, công tác phòng chống, dịch bệnh được duy trì, các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện đảm bảo. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ: 100%; Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh: 86%.

Văn hóa – Thể dục, thể thao: Các huyện đã tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục thể thao chào mừng Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn của đất nước như 30/4, 1/5, 2/9,... thiết thực, an toàn, tiết kiệm, vui tươi, gắn với chào mừng những ngày lễ lớn của năm như: kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019); 133 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 – 01/5/2019). Đặc biệt, huyện A Lưới đã tổ chức ngày hội văn hóa các tỉnh miền Trung – Tây nguyên tuyến biên giới Việt Lào thành công tốt đẹp.

3. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của các địa phương vùng dân tộc được đảm bảo. Tinh thần đoàn kết khối các dân tộc được duy trì và tăng cường.

Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực ban, trực phòng không, bảo đảm thông tin liên lạc luôn thông suốt, sẵn sàng huy động lực lượng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn.

Tình hình an ninh tuyến biên giới Việt Nam – Lào được giữ vững. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã thành lập đoàn tham dự sự kiện Việt – Lào tại tỉnh Nghệ An nhằm thắt chặt tình đoàn kết, sát son giữa hai nước, hai dân tộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2019

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác dân tộc

Nội dung chỉ đạo công tác dân tộc, chính sách dân tộc đã được đưa vào chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 16/KH-UBND về phân công các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 25% ở hai huyện A Lưới, Nam Đông giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt, năm 2019 là năm tổ chức Đại hội Đại biểu các Dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện lần thứ III, vì vậy, UBND tỉnh đã ráo riết ban hành các văn bản, kế hoạch, quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số hai huyện Nam Đông, A Lưới, tổ chức thành công đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ III năm 2019. Đại hội là sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội qua trọng và hết sức ý nghĩa của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh nhà.

Hàng tháng, căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động, UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác tháng trong đó có các nội dung nhằm đảm bảo sự lãnh, chỉ đạo sâu sát đối với công tác dân tộc.

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ quan tham mưu trực tiếp, sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã có đồng bào DTTS việc triển khai và thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn. Việc quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Dân tộc tổ chức hội nghị giao ban công tác dân tộc từng quý đảm bảo theo yêu cầu đề ra, từ đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập gặp phải khi triển khai công tác dân tộc và tình hình địa phương hiện nay. Để kịp thời triển khai thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến vùng đồng bào DTTS tỉnh nhà, trong năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín giai đoạn 2019-2024 theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, và các văn bản phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS hàng năm, ban hành Kế hoạch Điều tra, khảo sát thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh căn cứ vào phần mềm thực hiện ý kiến chỉ đạo để giao việc và kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc một cách kịp thời, chính xác, nhằm tạo sự thông suốt trong chỉ đạo của UBND tỉnh với Ban Dân tộc và các sở, ngành, địa phương liên quan.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đến năm 2020.

2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc

Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Ban, theo đó, từ 5 phòng/bộ phận chuyên môn còn 3 phòng/bộ phận, giảm được hai đầu mối và hai phó trưởng phòng. Hiện nay, bộ máy Ban Dân tộc gồm có: Văn phòng, phòng Chính sách Dân tộc và Thanh tra Ban.

Về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Tổ chức triển khai các hợp phần của Chương trình 135 (thuộc Dự án 2, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững); phân bổ vốn thuộc Chính sách hỗ trợ đặc thù theo Quyết định 2085/QĐ-TTg.

- Triển khai các nội dung liên quan đến Đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thay đổi tập quán tiêu dùng nhằm góp phần thoát nghèo bền vững”. Đã được Hội đồng đánh giá cấp tỉnh nghiệm thu và đánh giá rất cao tính ứng dụng cũng như kết quả nghiên cứu; nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu GIS chuyên ngành dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động bình đẳng giới, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào DTTS; Kế hoạch triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2021”.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành các đợt kiểm tra tiên độ thực hiện các chương trình, chính sách, dự án, đánh giá giám sát giảm nghèo trên địa bàn vùng đồng bào DTTS. Qua kiểm tra đã phát hiện một số khó khăn, vướng mắc, Ban Dân tộc đã hướng dẫn địa phương khắc phục và báo cáo với UBND tỉnh.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình vùng đồng bào DTTS, nhất là những vấn đề nổi cộm như: vấn đề dân tộc Pa Cô liên quan đến việc cấp đổi chứng minh nhân dân, căn cước công dân; vấn đề tranh chấp đất đai giữa xã Hồng Thủy, huyện A Lưới và xã A Bung, huyện Đakrông. Tuyên truyền kịp thời về Luật an ninh mạng, Luật đặc khu kinh tế,... Thăm, tặng quà cho các hộ bị sét đánh, thiên tai gây ra để kịp thời động viên bà con an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước.

- Tập trung nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực triển khai các phần mềm dùng chung và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu DTTS từng bước hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ công chức. Trong năm đã cử 01 cán bộ tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị, 03 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng QPAN đối tượng 3, 02 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nữ lãnh đạo quản lý cấp phòng và nhiều lượt cán bộ được tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin.

- Tiếp tục phối hợp với một số đơn vị, sở ngành, địa phương trong triển khai công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Các đơn vị phối hợp có hiệu quả như: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa – Thể thao, UBND huyện A Lưới, UBND huyện Nam Đông.

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

Năm 2019, tổng kinh phí được thông báo cho các chương trình, chính sách, dự án đầu tư cho vùng đồng bào DTTS là: **32.163 triệu đồng**, cụ thể:

3.1. Chương trình 135

Kế hoạch giao: Kế hoạch vốn được giao năm 2019 là 28.128 triệu đồng. Trong đó, đầu tư phát triển 20.921 triệu đồng; duy tu bảo dưỡng: 1.429 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất: 5.031 triệu đồng (bao gồm cả vốn nhân rộng mô hình:

1.006 triệu đồng); đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xã và cộng đồng: 747 triệu đồng.

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

* Đầu tư, xây dựng 24 công trình khởi công mới năm 2019, cụ thể:

- Giao thông: Xây dựng 19 công trình với tổng vốn kế hoạch là 12.351 triệu đồng.

- Thủy lợi: Đã xây dựng 2 công trình với tổng số vốn kế hoạch là 1.300 triệu đồng.

- Nhà sinh hoạt cộng đồng được xây dựng mới 1 nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng với tổng số vốn kế hoạch là 950 triệu đồng.

- Công trình giáo dục: Xây dựng 2 công trình giúp bổ sung và hoàn thiện thêm một số phòng học đáp ứng nhu cầu học tập của con em vùng dân tộc thiểu số với tổng số vốn kế hoạch là 1.100 triệu đồng.

* Thanh toán khối lượng các công trình năm 2018 là 5.520 triệu đồng bao gồm 4 công trình giao thông, 5 công trình giáo dục, 1 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng.

* Duy tu bảo dưỡng 14 công trình sửa chữa nhỏ, bình quân mỗi công trình hỗ trợ từ 90 triệu.

Hiện nay, vào cuối tháng 10/2019 mới bổ sung thêm 12 tỷ, Ban Dân tộc và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua danh mục đầu tư công để bổ sung các hạng mục công trình thực hiện cho năm 2020.

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

Với nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất: 5.031 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ cho 315 hộ hưởng lợi. Cụ thể: phát triển sản xuất là 249 hộ, nhân rộng mô hình giảm nghèo là 66 hộ. Nội dung thực hiện: Nuôi bò 213 con; nuôi dê, lợn: 115 con; nuôi gà 7.000 con; nuôi cá với diện tích 0.3 ha; và các loại cây trồng khác như: Trồng chuối, trồng trên láy măng và các mô hình VAC với diện tích khoảng 10 ha.

Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn

Tổng vốn kế hoạch là 747 triệu đồng. Trong đó, thực hiện 09 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn và cộng đồng với số lượng là 310 lượt người tham gia, kinh phí thực hiện là 639,147 triệu đồng; Tổ chức 01 chuyên

học tập mô hình và chia sẻ kinh nghiệm ngoài tỉnh với kinh phí là 74,7 triệu đồng với số lượng người tham gia là 20 người.

Kết quả thực hiện: Căn cứ vào nguồn lực của Trung ương, Ban Dân tộc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và một số sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt vốn thực hiện các nội dung thuộc Chương trình. Trên cơ sở nguồn vốn được thông báo, đến nay các địa phương đã tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thuộc Chương trình ước đạt 98% kế hoạch vốn được giao. Riêng, nội dung tiêu dự án 3, Ban Dân tộc đã thực hiện đạt 100% kế hoạch.

3.2. Chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020

Kế hoạch vốn được thực hiện năm 2019 là: 7.060 triệu đồng. Trong đó, vốn vay: 4.260 triệu đồng; vốn hỗ trợ: 2.800 triệu đồng (*vốn năm 2018 chuyển sang là 1.200 triệu đồng và kinh phí này đến nay Sở Tài chính chưa tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ vốn cho các địa phương*).

Đối với vốn vay: Năm 2019 có 88 hộ được vay vốn, kinh phí vay là 4.260 triệu đồng. Nguồn vốn vay được thực hiện vào các nội dung như chăn nuôi bò, trồng rừng kinh tế, đầu tư vào kinh doanh...

Đối với vốn hỗ trợ: Theo nguồn lực được phân bổ từ trung ương, ngày 17/4/2019 UBND tỉnh đã có Quyết định 962/QĐ-UBND về kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Kinh phí phân bổ được thực hiện vào nội dung như: Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: 15 hộ, kinh phí thực hiện là 200 triệu đồng; hỗ trợ chuyển đổi nghề: 220 hộ, kinh phí 1.100 triệu đồng; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 200 hộ, kinh phí 300 triệu đồng. Các nội dung thuộc chính sách hiện nay được các địa phương hướng dẫn các xã tổ chức rà soát lại đối tượng để phân bổ kinh phí đảm bảo đúng theo quy định.

3.3. Chính sách cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định 45/2019/QĐ-TTg

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc đã cung cấp danh mục, địa chỉ các tổ chức, cá nhân thuộc diện được cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí cho Ủy Ban Dân tộc. Bên cạnh đó, Ban Dân tộc cũng đã hướng dẫn các địa phương tiếp nhận và cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí đến các đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng theo quy định. Kết quả, mỗi kỳ phát hành các địa phương đều được tiếp nhận 18 chuyên đề ấn phẩm báo, tạp chí với số lượng là 1.253 đầu báo/kỳ phát hành.

3.4. Chính sách Bảo hiểm y tế theo Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg

Ban Dân tộc đã cung cấp danh mục các đơn vị thuộc vùng khó khăn thuộc diện được cấp miễn phí Bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội tỉnh. Bên cạnh đó, cơ quan cũng đã phối hợp với Sở Y tế trong việc kiểm tra, giám sát việc cấp phát và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế tại các hộ gia đình.

Kết quả: có 100% người dân tộc thiểu số và người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn đều được cấp thẻ BHYT.

3.5. Chính sách Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg

Ban Dân tộc tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho NCUT trong đồng bào DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019 với số lượng 02 lớp tập huấn (01 lớp tổ chức ở TP. Huế và 01 lớp tổ chức tại huyện A Lưới giao cho phòng Dân tộc huyện A Lưới tổ chức). Với số lượng 85 NCUT trên địa bàn tham gia. Tổ chức 01 chuyến tham quan ngoại tỉnh các tỉnh phía Nam, 01 chuyến tham quan nội tỉnh tại huyện A Lưới. Xuất bản 4 số Bản tin Dân tộc và Miền núi.

3.6. Kết quả thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND Triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021”; Ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số tại một số xã của huyện A Lưới, huyện Nam Đông, huyện Phú Lộc, huyện Phong Điền và Thị xã Hương Trà theo Đề án 1163.

Thực hiện kế hoạch đã ban hành, trong năm 2019 Ban Dân tộc đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho 280 học viên trên địa bàn 7 xã có đồng bào dân tộc thiểu số thuộc huyện A Lưới và huyện Nam Đông.

Bên cạnh đó, để tăng hiệu quả tuyên truyền, Ban Dân tộc đã phối hợp với Đài truyền thanh truyền hình hai huyện miền núi A Lưới và Nam Đông biên soạn tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục và tuyên truyền chính sách dân tộc tiếng phổ thông và tiếng dân tộc ở địa phương (Tiếng dân tộc Pa Cô và Dân tộc Cơ Tu) trên sóng truyền thanh truyền hình.

Ban Dân tộc cũng đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa-thông tin và thể thao huyện Nam Đông xây dựng Pa nô trực quan để tuyên truyền về chính sách của Đảng và nhà nước.

3.7. Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “giảm thiểu tình trạng Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế” giai đoạn 2017- 20120, một số nội dung đã thực hiện: Xây dựng triển khai tổ chức tập huấn tuyên truyền ở cụm dân cư và nhân rộng mô hình; Xây dựng kịch bản, tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh- truyền hình huyện, xã; Xây dựng, biên tập tờ rơi , pa nô, áp phích để vận động, chuyển đổi hành vi; Duy trì, triển khai các hoạt động các điểm truyền thông, tư vấn và sinh hoạt nhóm; Xây dựng kế hoạch đi kiểm tra, giám sát mô hình.

3.8. Kết quả thực hiện Mô hình về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về BDG (ngân sách địa phương)

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về hoạt động BDG và VSTBCPN tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019, Ban Dân tộc đã tổ chức triển khai thực hiện mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về BDG tại xã Đông Sơn và xã A Đớt huyện A Lưới. Kế hoạch được triển khai với các hoạt động: Tổ chức 02 lớp tập huấn/80 người tham gia tại địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ cán bộ và nhân dân về Luật BDG, Luật Hôn nhân & Gia đình cũng như về nạn Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống và cách phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh do việc lựa chọn giới tính thai nhi; đồng thời Ban Dân tộc sẽ tiến hành xây dựng nội dung tờ rơi với số lượng 1.000 tờ (mỗi xã 500 tờ) nhằm tuyên truyền về một số điều Luật BDG năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,... Qua đó, nhằm mục đích nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng DTTS trên địa bàn tỉnh.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban, ngành liên quan đã thể hiện sự quan tâm lớn từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu tuyên truyền, vận động và giám sát, ghi nhận, đánh giá công tác dân tộc.

- Ban Dân tộc đã tích cực thực hiện đúng, đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công (kể cả những nhiệm vụ phát sinh của cấp trên giao); đồng thời, Ban thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính sách, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém đối với một số địa phương thực hiện sai quy định; phối hợp với các địa phương được thụ hưởng chế độ, chính sách khá chặt chẽ nên việc tổng hợp báo cáo, việc kiểm tra thực hiện giải ngân, thanh quyết toán thực hiện chế độ chính sách theo định kỳ hàng năm đảm bảo đúng quy định.

- Sự phối hợp của các sở, ngành có liên quan đến đồng bào DTTS được phát triển lên bước mới. Một số sở, ngành chức năng đã hướng dẫn địa phương cập nhật các văn bản quy định chính sách của nhà nước về các chương trình, chính sách liên quan giai đoạn 2016-2020.

4.2. Khó khăn

Thực tế chứng minh một số chính sách đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số sẽ hết hiệu lực, vẫn đang rất cần thiết đối với đồng bào DTTS, đặc biệt là chính sách hỗ trợ nước sạch, định canh định cư cho vùng đồng bào DTTS.

Hiện nay, tỉ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS còn cao, có nguy cơ tái nghèo.

Sự phối hợp của một số sở, ngành chủ chốt trong thực hiện chính sách, công tác dân tộc, nhất là khâu lập kế hoạch và thẩm định kế hoạch, kiểm tra đánh giá chính sách dân tộc, chưa thật sự chặt chẽ.

Khả năng đối ứng vốn của người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn còn thấp, đa số đối ứng bằng các hình thức: góp ngày công, xây dựng chuồng trại,....

Kinh phí một số nguồn vốn được cấp bổ sung muộn, ảnh hưởng đến thời gian triển khai thực hiện các chính sách.

Việc phê duyệt và thực hiện theo quy định của luật đầu tư công cũng như phân bổ vốn vào dịp cuối năm dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện theo kế hoạch đặc biệt là các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa hình đất dốc ở các địa bàn vùng núi.

Việc phân bổ vốn cho các công trình đầu tư mới với số lượng vốn tương đối thấp do phải thanh toán khối lượng những công trình năm trước. Vốn cấp hằng năm theo kế hoạch vẫn còn thiếu nhiều.

Với chức năng, nhiệm vụ được phân công, khối lượng công việc của Ban Dân tộc rất nhiều, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, thường xuyên đi công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Nhưng số lượng cán bộ công chức cơ quan ít (14 biên chế công chức) rất khó khăn trong việc tham mưu toàn diện về công tác dân tộc và chính sách dân tộc cho cấp có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện có hiệu quả, hiệu lực công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020, cụ thể là:

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách, dự án đầu tư trên vùng đồng bào DTTS tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt là chính sách đặc thù theo Quyết định 2085/QĐ-TTg, chương trình 135 năm 2020, tổng kết chương trình 135 giai đoạn 2015-2020.

1.2. Triển khai Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS, ĐBKK giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn vùng đồng bào DTTS tỉnh.

1.3. Tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng mô hình điểm thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch triển khai Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2021”; kế hoạch bình đẳng giới.

1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa truyền thống điển hình của các DTTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

1.6. Triển khai Kế hoạch triển khai tiếp nhận sử dụng kết quả điều tra thực trạng kinh tế xã hội 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, là căn cứ để hoạch định các chính sách cho vùng.

1.7. Tổ chức thực hiện các kế hoạch: Điều tra, khảo sát thực trạng thanh niên DTTS trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tốt nghiệp từ Trung học cơ sở đến sau Đại học chưa có việc làm để định hướng đào tạo nghề, tìm việc làm và xuất khẩu lao động; Kế hoạch tổng kết Chính sách Dân tộc giai đoạn 2016-2020 và định hướng chính sách Dân tộc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tuyên dương HS, SV vùng DTTS có thành tích học tập tốt; Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tiếng Dân tộc thiểu số của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2025.

1.8. Áp dụng những kết quả của đề tài khoa học cấp tỉnh vào thực tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.9. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Thường xuyên, kịp thời nắm bắt thông tin từ địa phương, cơ sở và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ và thực hiện kế hoạch lồng ghép các nguồn lực giúp đỡ các xã vùng đồng bào dân tộc miền núi còn có tỷ lệ hộ nghèo cao giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 từ 2-3%; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch của ban đã đề ra.

2.2. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số tự giác, tự lực xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa ổn định và bền đẹp, vừa kế thừa giá trị

truyền thống của dân tộc mình vừa thích ứng với giá trị hiện đại, văn minh, phát triển.

2.3. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi; nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; quy hoạch phát triển sản xuất với quy mô phù hợp, tăng hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh hàng hóa, sản phẩm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư theo các chương trình, dự án để xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội, nhất hạ tầng giao thông, thủy lợi ở vùng khó khăn; gắn phát triển kinh tế với thực hiện các chính sách đặc thù vùng DTTS, tập trung vào các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, đặc biệt là kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển du lịch, nông nghiệp, các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư vào địa bàn, tạo việc làm cho người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. Tiếp tục giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá bản sắc dân tộc bao gồm tiếng nói, dân ca, dân vũ, lễ hội, nhà truyền thống, nghề dệt dèng, đan lát,...Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm, biên soạn thành sách và mở các lớp truyền dạy để bảo tồn văn hóa cho thế hệ sau. Vận động, tuyên truyền bà con giảm dần tục thách cưới, tảo hôn...

2.5. Đẩy mạnh việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; nêu cao ý chí cách mạng, cần cù lao động, không trông chờ ỷ lại, quyết tâm vượt khó, không cam chịu đói nghèo, có ý thức làm giàu chính đáng và xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn, bản, làng.

2.6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn, cùng với những nội dung liên quan khác.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Nhu cầu vốn của chương trình, dự án thì lớn, hàng năm Trung ương bố trí vốn ít nên địa phương khó thực hiện. Kính đề nghị cấp trên quan tâm bố trí đủ vốn cho các dự án theo kế hoạch đã xây dựng của tỉnh để địa phương chủ động triển khai hoàn thành mục tiêu của chương trình, dự án đã đề ra.

- Xây dựng và ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Xây dựng đề án giải quyết việc làm cho sinh viên người DTTS tốt nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng, TCCN ra trường, chưa tìm được việc làm.

- Nghiên cứu và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của vùng.

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan hàng năm sớm thông báo vốn các Chương trình, chính sách đầu tư cho vùng đồng bào DTTS để công tác triển khai, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.

Phân bổ kinh phí quản lý dự án thuộc Chương trình cho UBND các huyện, thị xã để tăng chất lượng công trình cũng như hiệu quả sử dụng vốn của địa phương (hiện nay, chi phí quản lý dự án, thẩm định giá,... đều được trích từ nguồn vốn hỗ trợ dẫn đến kinh phí đầu tư càng eo hẹp hơn).

Đề nghị xem xét và có điều chỉnh hợp lý về quy định mức hỗ trợ tại Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không quy định mức hỗ trợ chi tiết mà chỉ quy định mức hỗ trợ tối đa là 24 triệu đồng để địa phương dễ chủ động trong việc lựa chọn mô hình cũng như giống cây trồng, vật nuôi.

Chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù).

2. Đối với UBND các huyện, thị xã

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; coi trọng và có biện pháp yêu cầu nhà thầu sử dụng lao động địa phương tham gia xây dựng công trình nhằm tạo việc làm và thu nhập cho người dân, đúng mục tiêu Chương trình đề ra.

Báo cáo đề xuất danh mục chủ trương đầu tư phải được tổng hợp từ UBND các xã dựa trên nhu cầu của nhân dân. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh danh mục đầu tư để phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì đề nghị UBND huyện có thông báo và định hướng cho UBND các xã điều chỉnh cho phù hợp.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

Hàng năm sớm đăng ký, đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng và đăng ký mô hình phát triển sản xuất. Các nội dung đăng ký, đề xuất đều phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân trên cơ sở định hướng của chính quyền địa phương.

Chủ đầu tư, nhà thầu và BGSCĐ thực hiện tốt công tác phối hợp trong giám sát thực hiện thi công các công trình, dự án và sử dụng nguồn hỗ trợ của người dân trên địa bàn.

Lập Chương trình, kế hoạch và dự trù kinh phí để thực hiện công tác giám sát đầu tư cộng đồng.

Đánh giá tác động của Chương trình, chính sách được đầu tư đến công tác giảm nghèo; số lượng hộ có tái sản xuất và sử dụng vốn có hiệu quả (2 lần/năm).

Đề nghị nhà thầu phải có cam kết sử dụng nhân công tại chỗ khi thực hiện các công trình thuộc trên địa bàn để nhằm tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân địa phương.

Tăng cường động viên, khích lệ người dân tăng gia phát triển sản xuất và tái sản xuất trong đó phải xây dựng được chế tài ngăn cản, hạn chế hộ gia đình sử dụng nguồn hỗ trợ vào việc chi tiêu cá nhân, sai mục đích.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. Kính đề nghị UBND tỉnh, UBNDT quan tâm chỉ đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, địa phương để việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc được hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBNDT;
- TV TU;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Vụ địa phương I;
- PA 02;
- UBND các huyện, thị xã có đồng bào DTTS;
- UBND các xã vùng đồng bào DTTS;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng chức năng của Ban;
- Lưu: VT, KHTH.

Báo cáo

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Cường